

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC

Phạm Minh Cường*

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 9 (Khóa IX) đã định hướng việc mở rộng diện cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), kể cả một số các tổng công ty và doanh nghiệp qui mô lớn, bao gồm cả các Ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTMNN).

Như vậy, cũng giống như các DNNN khác các NHTMNN không thể loại khỏi tiến trình cổ phần hóa để chuẩn bị bước vào thời kỳ hội nhập nền kinh tế quốc tế của nước ta hiện nay.

Sự cần thiết phải cổ phần hóa các NHTMNN:

Chúng ta biết rằng nền kinh tế nước ta hiện nay đang dần hình thành một nền kinh tế thị trường toàn diện, trong đó mọi thành phần kinh tế đều được hoạt động trên cơ sở bình đẳng. Tuy nhiên trong một số điều kiện đặc thù, để giữ vững ổn định nền kinh tế và chính trị, thời gian qua hệ thống các NHTMNN vẫn còn được hưởng nhiều chính sách đặc ân từ Nhà nước, chưa thể hiện sự bình đẳng thực sự. Điều này đã làm cho một bộ phận các NHTMNN ỷ lại, chưa vươn lên, thậm chí hoạt động còn kém hiệu quả.

Cổ phần hóa NHTMNN là một sức ép, đặt trọng trách lên vai các ngân hàng thương mại trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, vì rõ ràng theo cơ chế này sẽ có nhiều chủ sở hữu thay vì chỉ hoàn toàn là vốn của “Ông chủ – Nhà nước”, do đó tình trạng độc quyền sẽ được giảm đi.

Với việc cổ phần hóa, buộc đòi hỏi các NHTMNN phải thay đổi cách điều hành, làm sao thật năng động hơn, phải tạo lập được một “cỗ máy tổ chức” chạy tốt hơn, nguồn nhân lực và lao động được quan tâm đầy đủ hơn, đặc biệt là gọn nhẹ nhưng hiệu năng hơn. Mặt khác, vì có vốn của mình, các nhà điều hành cũng như các nhân viên ngân hàng, những người mua cổ phiếu sẽ làm việc tận tụy và có trách nhiệm hơn.

Một khía cạnh khác được xem là quan trọng đối với việc cổ phần hóa NHTMNN là tăng khả

năng vốn hoạt động, một yếu tố chính đối với hoạt động ngân hàng. Mà theo số liệu hiện nay, vốn thuộc sở hữu Nhà nước của cả 5 NHTMNN chỉ mới đạt ở mức trên 15.500 tỷ đồng, tức xấp xỉ đạt 200 triệu USD, đó là số vốn quá ít ỏi so với các ngân hàng nước ngoài, sẽ là hạn chế lớn trong cạnh tranh khi cuộc chạy đua thực sự bắt đầu.

Nhưng nguồn cơ bản để tăng vốn tự có cho các NHTMNN lại chủ yếu là từ ngân sách Nhà nước, điều này cho thấy vốn tự có của các NHTMNN sẽ khó phát triển, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi Ngân sách Nhà nước đang gặp nhiều khó khăn.



Đội ngũ nhân viên phòng giao dịch của ngân hàng Vietcombank.

NHCT Lâm Đồng ()*

Ngoài ra cũng cần nói thêm việc phát triển công nghệ và đầu tư tài sản cố định của các NHTMNN quá chậm do tỷ lệ khống chế của việc sử dụng vốn tự có vào các nhu cầu này tối đa chỉ được 50%. Vì vậy sau khi cổ phần hóa, với năng lực tài chính của mình sẽ giúp họ chủ động hơn trong việc đầu tư phát triển công nghệ và tài sản cố định.

Từ những yêu cầu hết sức cấp thiết và bức xúc như đã phân tích, việc cổ phần hóa các NHTMNN trong giai đoạn hiện nay là vô cùng cần thiết, nếu không nói là một tất yếu khách quan, nhằm giúp các NHTMNN có một tiềm lực về tài chính vững mạnh, một nguồn nhân lực dồi dào, điều hành kinh doanh năng động và hiệu quả, sẵn sàng cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài.

Những vấn đề cần được quan tâm trong tiến trình cổ phần hóa các NHTMNN:

Chúng ta biết rằng việc cổ phần hóa các DNNN mặc dù đã tiến hành hàng chục năm qua, song hiệu quả nhìn chung còn nhiều hạn chế, vì quá trình triển khai không phải chỉ gặp hoàn toàn suông sẻ và thuận lợi như mong muốn. Do đó việc cổ phần hóa các NHTMNN tuy khối lượng ít song lại hết sức phức tạp, nên càng đòi hỏi phải hết sức thận trọng và lường trước những tình huống có thể xảy ra, để từ đó việc triển khai không gặp trở ngại.

Xin nêu lên một số vấn đề cần lưu ý trong khi triển khai cổ phần hóa các NHTMNN:

Thứ nhất, cần phải xác định rõ mục tiêu khi thực hiện cổ phần hóa các NHTMNN là: “Đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành của NHTMNN trên cơ sở nâng cao vai trò, phát huy động lực làm chủ thực sự của các cổ đông. Khắc phục tình trạng trông chờ vốn từ Ngân sách Nhà nước, phải ra sức tìm kiếm và huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước để đưa vào hoạt động, qua đó nâng cao sức mạnh về tài chính cũng như khả năng cạnh tranh của mỗi NHTMNN. Gắn thành quả lao động với quyền lợi vật chất của người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ hai, trong công tác chuẩn bị cần nhanh chóng làm lành mạnh tình hình tài chính của các NHTMNN, trong đó nợ tồn đọng cần phải được nhanh chóng xử lý và đưa ra lộ trình giải quyết một cách rõ ràng. Mặt khác tình trạng nợ xấu của

các NHTMNN còn nhiều, song do chưa được áp dụng đúng các chuẩn mực quốc tế, nên hầu như các khoản nợ xấu đó được che dấu dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều này cần phải minh bạch, công khai để có biện pháp khắc phục, sửa chữa. Ngoài ra cũng không thể không nói đến những bất cập trong việc áp dụng các thông lệ quốc tế đối với hệ thống NHTMNN hiện nay.

Thứ ba, một vấn đề khác cần lưu ý là việc cổ phần hóa NHTMNN sẽ có tác động liên quan đến khách hàng, tâm lý người lao động và không ít cán bộ lãnh đạo trong các NHTMNN. Vấn đề này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Như chúng ta đã biết đối với tâm lý của một số người dân hiện nay là vẫn tin tưởng vào các NHTMNN hơn là các ngân hàng thương mại cổ phần và Quỹ tín dụng. Do vậy việc gửi tiền tiết kiệm, hoặc tiền tạm thời nhàn rỗi, dù ở các NHTMNN có mức lãi suất thấp hơn, họ vẫn chọn làm nơi để gửi, nhằm mục đích là “an toàn”. Vì vậy khi cổ phần hóa, sẽ có tác động làm cho bộ phận người gửi này rút trước hạn, đây là việc cần phải biết trước để có các biện pháp giải thích, tuyên truyền thật thấu đáo. Mặt khác quan trọng hơn là phải có sự chuẩn bị trước để phòng tình huống xấu nhất, vẫn đảm bảo được khả năng chi trả.

Đối với một bộ phận người lao động, kể cả cán bộ lãnh đạo, họ vẫn thích làm việc cho các doanh nghiệp Nhà nước, mặc dù thu nhập có thấp hơn, song cho rằng cuộc sống được đảm bảo ổn định, do đó cần đề phòng một số thái độ phản ứng không tốt, có ảnh hưởng đến quá trình cổ phần hóa.

Thứ tư, về việc xác định cơ cấu sở hữu cũng là một vấn đề cần hết sức được quan tâm và cân nhắc thỏa đáng. Có thể thấy rằng việc cổ phần hóa các NHTMNN vừa là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, lại vừa là một động lực, sức ép buộc các NHTMNN phải nhanh chóng thay đổi cung cách quản lý, điều hành, nâng cao năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp để nhằm làm cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Là một hoạt động có độ nhạy cảm cao, có liên quan trực tiếp đến mọi hoạt động kinh tế – xã hội và quyền lợi của đông đảo khách hàng; vì vậy trong bước đầu Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối. Phần còn lại có thể thực hiện rộng rãi qua các hình thức như: Bán cho những người đang điều hành,

bán cho CB-CNV, bán cho khách hàng của các ngân hàng, hoặc bán tài sản cho các chủ đầu tư mới...

Từ việc đa dạng hóa các chủ sở hữu kể trên càng góp phần tạo nên việc quảng bá thương hiệu, cũng như góp phần nâng cao hiệu quả trong điều hành.

Ở đây theo tôi cần khuyến khích việc mua cổ phiếu đối với người lao động và các nhà lãnh đạo điều hành, vì có như vậy họ vừa là chủ doanh nghiệp, nhưng đồng thời lại đi làm thuê cho doanh nghiệp. Và rõ ràng từ việc gắn kết với quyền lợi của mình, họ không thể tắc trách với công việc mình làm.

Thứ năm, một vấn đề cũng được quan tâm nhiều đó là việc xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp. Thực chất đây là một vấn đề hết sức nan giải mà cho đến nay gần như chưa có lời giải, bởi lẽ NHTMNN mặc dù là một DNNN, nhưng lại không giống các DNNN khác. Xác định giá của doanh nghiệp còn phải chú ý đến cả các yếu tố vô hình như uy tín, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên thị trường, về trình độ đội ngũ CB-CNV, về chất lượng hoạt động...

Vì vậy nếu đánh đồng sẽ là thiệt hại đối với các ngân hàng thương mại mạnh. Theo tôi, ngoài việc dựa vào hội đồng định giá trong nước bao gồm các cơ quan như Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước,... cần mời các tổ chức quốc tế có kinh nghiệm phân loại đánh giá, chấm điểm, từ đó đưa ra hệ số cho mỗi NHTMNN để làm cơ sở cho việc định giá tài sản doanh nghiệp.

Thứ sáu, cần phải giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, ngân hàng và người lao động.

Đối với Nhà nước: Thực hiện cổ phần hóa các NHTMNN, song vẫn phải đảm bảo hiệu lực điều hành chính sách tiền tệ quốc gia. Nhà nước phải đảm bảo tăng thu cho ngân sách nhiều hơn so với trước đây từ hoạt động của các NHTMNN được cổ phần. Bên cạnh đó Nhà nước không còn phải thực hiện chính sách về bù lỗ, về khoan nợ, xóa nợ... cho các doanh nghiệp như khi còn là NHTMNN, như vậy Nhà nước sẽ giảm được nhiều khoản chi từ ngân sách cho lĩnh vực này.

Đối với Ngân hàng thương mại: Sau khi cổ phần hóa, các doanh nghiệp này phải tích cực huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước, vì thế sẽ nâng cao năng lực tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các kết quả hoạt động của mình, và chắc chắn rằng qua đó sẽ mang lại lợi ích nhiều hơn cho doanh nghiệp,

người lao động và các cổ đông.

Đối với người lao động: Trước đây cơ chế trả lương được thực hiện mang tính bình quân, do có sự qui định và giám sát của Nhà nước. Còn bây giờ, thu nhập của người lao động, lại là những cổ đông, họ vừa là chủ, vừa là người lao động. Ngoài tiền lương, họ còn có thêm thu nhập từ việc chia cổ tức do việc góp cổ phần vào công ty... chính điều này là động lực thúc đẩy người lao động hăng hái lao động với ý thức trách nhiệm cao hơn, khắc phục được tư tưởng ỷ lại, gắp chằng hay chớ.

Thứ bảy, về phương pháp và cách tiến hành cổ phần hóa các NHTMNN:

Việc cổ phần hóa các DNNN đã là một khó khăn, thì việc cổ phần hóa các NHTMNN chắc chắn sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn, bởi lẽ đây là những DNNN mang tính chất phức tạp và rất nhạy cảm trước mọi diễn biến của nền kinh tế xã hội. Nếu không cẩn trọng dễ dẫn đến những hậu quả khó lường, do vậy theo tôi Nhà nước cần có lộ trình và bước đi thật cụ thể.

+ Trước hết, cần phân loại và xác định NHTMNN nào cần làm trước thì làm trước, NHTMNN nào chưa đủ điều kiện chín muồi thì làm sau, không nên thực hiện cùng một lúc.

+ Cần xác định thời điểm kết thúc về quá trình tái cơ cấu cũng như xử lý nợ tồn đọng cho các NHTMNN, đồng thời mỗi NHTMNN phải có lộ trình về việc xây dựng hoàn chỉnh chương trình hiện đại hóa của đơn vị mình. Để trên cơ sở này các NHTMNN nâng cao năng lực tài chính của bản thân, đồng thời trở thành một ngân hàng hiện đại có đủ điều kiện cạnh tranh và hội nhập.

+ Sau khi được tổ chức kiểm toán Nhà nước kiểm tra, và được Ngân hàng Nhà nước công nhận về tình trạng tài chính lành mạnh thì NHTMNN đó được đưa vào danh mục cổ phần hóa. Tuy nhiên theo tôi lịch trình đó sẽ không quá năm 2010.

+ Các NHTMNN được công bố vào danh mục cổ phần hóa phải tiến hành công tác chuẩn bị từ việc tổ chức học tập trong CB-CNV, tuyên truyền, triển khai công tác tổ chức, nhân sự, về các nghiệp vụ liên quan trong việc phát hành các loại cổ phiếu, trái phiếu.

+ Việc cổ phần hóa sẽ được tiến hành tại từng đơn vị thành viên là các công ty trực thuộc và các chi nhánh, cũng cần lưu ý, đối với các công ty, chi nhánh đơn giản thì tiến hành trước, các đơn vị còn lại làm sau ■